

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: /QĐ-SKHCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện Dự án "Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030" và "Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh An Giang" năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2300/NQ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kinh phí thực hiện Dự án "Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030" và "Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh An Giang" năm 2026 cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện Dự án "Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030" và "Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh An Giang" năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ với số tiền là: **19.940.000.000 đồng** (Mười chín tỷ, chín trăm bốn mươi triệu đồng) (*Chi tiết phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ kinh phí phân bổ tại Điều 1, Văn phòng Sở, phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở tổ chức quản lý, sử dụng, tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...; thanh toán theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu và pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 319/QĐ-SKHCHN ngày 13/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang về việc phân bổ kinh phí thực hiện Dự án "Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030" và "Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh An Giang" năm 2026.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XX;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC.

GIÁM ĐỐC

Võ Minh Trung

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG
CHƯƠNG: 417

Mẫu biểu số 47

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

Đơn Vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ

Mã QHNS: 1039743

Mã KBNN nơi giao dịch: 0811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	B	1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu dịch vụ khác	-
1	Số thu phí, lệ phí, thu dịch vụ khác	-
2	Chi từ nguồn thu phí, thu dịch vụ khác được để lại	-
3	Số phí, lệ phí, thu dịch vụ khác nộp NSNN	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.940.000.000
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 100 – Khoản 105 - Mã nguồn 12)	19.940.000.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.940.000.000
+	<i>Mua sắm phần mềm “Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030”</i>	<i>18.740.000.000</i>
+	<i>Mua sắm phần mềm “Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh An Giang”</i>	<i>1.200.000.000</i>

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG
CHƯƠNG: 417

Mẫu biểu số 48

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

Đơn Vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ

Mã QHNS: 1039743

Mã KBNN nơi giao dịch: 0811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang)

DVT: đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	Văn phòng ban
A	B	1	2
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu dịch vụ khác	-	-
1	Số thu phí, lệ phí, thu dịch vụ khác	-	-
2	Chi từ nguồn thu phí, thu dịch vụ khác được để lại	-	-
3	Số phí, lệ phí, thu dịch vụ khác nộp NSNN	-	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.940.000.000	19.940.000.000
1	Chi quản lý hành chính	-	-
2	Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 100 – Khoản 105 - Mã nguồn 12)	19.940.000.000	19.940.000.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.940.000.000	19.940.000.000
+	<i>Mua sắm phần mềm “Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030”</i>	18.740.000.000	18.740.000.000
+	<i>Mua sắm phần mềm “Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh An Giang”</i>	1.200.000.000	1.200.000.000